**TUẦN 14**

**Ngày soạn: 01/12/2017**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 04 tháng 12 năm 2017**

**Tập đọc**

**CHUỖI NGỌC LAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác

**2. Kĩ năng**

- Đọc diễn cảm bài văn; biết phân biệt lời người kể và lời các nhân vật, thể hiện được tính cách nhân vật.

**3. Thái độ**

**-** Biết yêu thương và đem lại niềm vui cho người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trang 132 SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 3 HS Nêu nội dung chính của từng đoạn của bài “Trồng rừng ngập mặn”  - GV nhận xét, tuyên dương.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  ? Tên chủ điểm của tuần này là gì?  ? Tên chủ điểm gợi cho em điều gì?  GV: Hôm nay các em cùng tìm hiểu về câu chuyện Chuỗi ngọc lam để thấy được tình cảm yêu thương giữa con người.  **2. Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài**.  a) Luyện đọc:  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  - GV chia phần: 2 phần (mỗi phần 3 đoạn).  - HS đọc nối tiếp đoạn.  + Lần 1: Đọc và luyện đọc từ khó: chuỗi ngọc, ngửng đầu, lễ Nô - en, bao lụa đỏ, Pi – e, Gioan.  + Lần 2: Luyện đọc và giải nghĩa từ: Chuỗi ngọc lam, Lễ Nô – en, giáo đường, con lợn đất.  - HD cách đọc, GV đọc mẫu.  b) Tìm hiểu bài và luyện đọc diễn cảm.  \*Phần 1:  - HS đọc thầm bài và câu hỏi sau đó thảo luận và trả lời:  ? Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng ai?  ? Cô bé Gioan có đủ tiền mua chuỗi ngọc lam không?  ? Chi tiết nào cho biết điều đó?  ? Thái độ của chú Pi-e lúc đó như thế nào?  - Cho hs tìm nội dung phần 1.  - GV ghi bảng nội dung phần 1.  ? Đoạn này gồm những vai nào?  ? Giọng của mỗi vai đọc như thế nào?  - Tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm phần 1 theo vai.  - Tổ chức cho 1 nhóm HS đọc.  - GV nhận xét.  \*Phần 2:  - Yêu cầu HS đọc thầm và trả lời câu hỏi  ? Chị của cô bé Gioan tìm gặp chú Pi-e để làm gì?  ? Vỡ sao chú Pi-e nói rằng em bé đó trả giá rất cao để mua ngọc?  ? Chuỗi ngọc có ý nghĩa như thế nào đối với chú Pi-e?  ? Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này?  - Cho hs nêu nội dung phần 2.  - GV KL nội dung phần 2  ? Em hãy nêu nội dung chính của bài?  - GV ghi nội dung bài.  ? Đoạn này gồm những vai nào?  ? Giọng của mỗi vai đọc như thế nào?  - Tổ chức HS đọc diễn cảm phần 2 theo nhóm 3.  - Mời 1 nhóm HS đọc.  - Mời 4 em đọc lại bài theo lối phân vai.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học, nhắc hs hãy đem lại hạnh phúc cho người khác bằng những gì mình có thể làm được.  - Dặn HS về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau. | - 3 HS nêu.  - Chủ điểm vì hạnh phúc con người  - Tên chủ điểm gợi cho em nghĩ đến những việc làm để mang lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho mọi người  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc nối tiếp kết hợp luyện đọc từ khó và giải nghĩa một số từ khó.  + Cô bé mua chuỗi ngọc lam để tặng chị nhân ngày lễ nô-en. Đó là người chị đã thay mẹ nuôi cô từ khi mẹ mất.  + Cô bé không đủ tiền mua chuỗi ngọc lam  + Cô bé mở khăn tay, đổ lên bàn một nắm xu và nói đó là số tiền cô đó đập con lợn đất.  + Chú Pi- e trầm ngâm nhìn cô bé rồi lúi húi gỡ mảnh giấy ghi giá tiền trên chuỗi ngọc lam  - ND: Bé Gioan mua tặng chị mình chuỗi ngọc lam.  - Vai người dẫn, chú Pi –e và Gioan  - Giọng đọc: Gioan: ngây thơ, hồn nhiên. Pi – e: điềm đạm, nhẹ nhàng, tế nhị. Người dẫn: Đọc to rừ ràng, ngắt nghỉ đúng.  - HĐ theo nhóm 3.  - 3 HS đọc nối tiếp. Lớp theo dõi và nhận xét.  + Cô tìm gặp chú Pi-e để hỏi xem có đúng bé Gioan đó mua chuỗi ngọc ở đây không? Chuỗi ngọc có phải là ngọc thật không? Pi-e đó bán cho cô bé với giá bao nhiêu?  + Vì em bé đó mua chuỗi ngọc bằng tất cả số tiền mà em có.  + Đây là chuỗi ngọc chú Pi-e dành để tặng vợ chưa cưới của mình, nhưng cô đã mất trong một vụ tai nạn giao thông.  + Các nhân vật trong câu chuyện này đều là những người tốt, có tấm lòng nhân hậu. Họ biết sống vì nhau, mang lại hạnh phúc cho nhau. Chú pi-e mang lại niềm vui cho cô bé Gioan. Bé Gioan mong muốn mang lại niềm vui cho người chị đó thay mẹ nuôi mình. Chị của cô bé đã cưu mang nuôi nấng cô bé từ khi mẹ mất.  - Cuộc đối thoại giữa Pi-e và chị cô bé.  + Câu chuyện ca ngợi những con người có tấm lòng nhân hậu, thương yêu người khác, biết đem lại niềm vui hạnh phúc cho người khác.  - HS nhắc lại nội dung.  - 3 vai.  Giọng đọc:….Chị của Gioan: giọng thật thà, lịch sự.  - HS đọc cho nhau nghe.  - 3 HS đọc.  - 4 HS đọc phân vai. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN  
MÀ THƯƠNG TÌM ĐƯỢC LÀ MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

**2. Kĩ năng**

**-** Vận dụng chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân trong giải toán có lời văn.

**3. Thái độ**

**-** Yêu thích môn toán, có ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện tính nhẩm:  23,4 : 10 ; 19,5: 100 ;  67,89 : 10;98, 79 : 1000  - Dưới lớp nêu quy tắc chia một số thập phân cho 10; 100; 1000…  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **2. Dạy – học bài mới:**  **2.1.Giới thiệu bài :**  - GV yêu cầu HS thực hiện phép chia 12 : 5.  - GV hỏi : Theo em phép chia 12 : 5 = 2 dư 2 còn có thể thực hiện tiếp được hay không ?  - GV nêu : Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời được câu hỏi này.  **2.2. Hướng dẫn thực hiện chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương là một số thập phân.**  ***a) Ví dụ 1:***  - GVnêu bài toán ví dụ : Một cái sân hình vuông có chu vi là 27m. Hỏi cạnh của sân dài bao nhiêu mét ?  - GV hỏi : Để biết cạnh của sân hình vuông dài bao nhiêu mét chúng ta phải làm thế nào ?  - GV yêu cầu HS đọc phép tính.  - GV yêu cầu HS thực hiện miệng phép chia 27 : 4.  - GV hỏi : Theo em ta có thể chia tiếp được hay không ? Làm thế nào để có thể chia tiếp số dư 3 cho 4?  - GV nhận xét ý kiến của HS.  ***b) Ví dụ 2:***  - GV nêu ví dụ : Đặt tính và thực hiện phép tính 43 : 52.  ?Phép chia 43 : 52 có thể thực hiện giống phép chia 27 : 4 không ? vì sao?  ? Hãy viết số 43 thành số thập phân mà giá trị không thay đổi.  - GV : Vậy để thực hiện 43 : 52 ta có thể thực hiện 43,0 : 52 mà kết quả không thay đổi.  - GV yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện của mình. | - 2 HS lên bảng thực hiện tính nhẩm.  23,4 : 10 = 2,34 ; 19,5: 100 = 1,95 ; 67,89 : 10= 6,789 ; 98,79 : 1000= 0,09879  - Một số em nêu quy tắc.  - HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.  - HS thực hiện và nêu : 12 : 5 = 2 (dư 2)  - Một số HS nêu ý kiến của mình.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  -Chúng ta lấy chu vi của cái sân hình vuông chia cho 4.  - HS nêu phép 27 : 4.  - HS thực hiện chia, sau đó nêu: 27 : 4 = 6 (dư 3)  - HS phát biểu ý kiến trước lớp.  - HS thực hiện tiếp phép chia theo hướng dẫn trên.  - HS nghe yêu cầu.  - Phép chia 43 : 52 có số chia lớn hơn số bị chia nên không thực hiện giống phép chia 27 : 4.  - HS nêu : 43 = 43,0  - HS thực hiện đặt tính và tính 43,0 : 52. 1 HS lên bảng làm bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét để thống nhất cách thực hiện phép tính như sau. |

|  |
| --- |
| 43,0 52 - 43 chia 52 được 0, 0 nhân 52 bằng 0, 43 trừ 0 bằng 43.  14 0 0,82 - Đánh dấu phẩy vầo bên phải thương  36 - Hạ 0 có 430 chia 52 được 8, 8 nhân 52 bằng 416, 430 trừ 416 bằng 14  Dư 36 - Thêm 0 có 140 chia 52 được 2, 2nhân 52 bằng 104, 140 trừ 104 bằng 36 |

|  |  |
| --- | --- |
| ***c) Quy tắc thực hiện phép chia:***  ? Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư thì ta tiếp tục chia như thế nào ?  **2.3.Luyện tập thực hành:**  **\* Bài 1:** Sgk/ 68: Đặt tính rồi tính.  - Mời 6 em lên bảng, mỗi em thực hiện 1 phép tính.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV yêu cầu HS nêu rõ cách tính của một số phép tính sau :  12 : 5 75 : 12  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **\* Bài 2:** Sgk/ 68  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - Mời 1 em làm bài trên bảng.  - GV giúp HS yếu làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn và chốt kết quả đúng.  **\* Bài 3:** Sgk/ 68: Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân  **3. Củng cố – dặn dò:**  - GV tổng kết tiết học.  - Cho hs nhắc lại quy tắc. Dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau. | - 3 đến 4 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi, nhận xét, sau đó học thuộc quy tắc ngay tại lớp.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - 6 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một cột, HS cả lớp làm bài vào vở.  12 5 23 4 882 36  20 2,4 30 5,75 162 24,5  0 20 180   1. 0   15 8 75 12 81 4  70 1,875 030 6,25 010 20,25  60 060 20  40 00 0  0  - HS đọc đề bài toán  -Bài toán cho biết may 25 bộ quần áo như nhau hết 70m vải  - Bài toán hỏi muốn may 6 bộ quần áo như thế hết bao nhiêu mét vải?  Bài giải  May một bộ quần áo hết số mét vải là :  70 : 25 = 2,8 (m)  May 6 bộ quần áo hết số mét vải là :  2,8  6 = 16,8 (m)  Đáp số : 16,8 (m)  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 01 / 12/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 05 tháng 12 năm 2017**

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

**2. Kĩ năng**

- Biết vận thành thạo phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân vào trong giải toán có lời văn.

**3. Thái độ**

- HS có ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- ƯDPHTM

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lờn bảng yêu cầu HS làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm của tiết học trước.  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **2. Dạy – học bài mới:**  **2.1.Giới thiệu bài**:  **2.2.Hướng dẫn luyện tập:**  **\* Bài 1:**SGK/ 68: Tính  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập và nêu thứ tự thực hiện các phép tính.  - Mời hs lên bảng làm bài  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **\* Bài 2:** SGK/ 68: Tính rồi so sánh kết quả tính.  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS tự làm bài. Mời 1 em làm bài trên bảng.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **\* Bài 3:** SGK/ 68  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV gọi HS tóm tắt bài toán.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS khá tự làm bài, sau đó hướng dẫn HS kém.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **\* Bài 4:** SGK/ 68  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - GV gọi HS tóm tắt bài toán.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS khá tự làm bài, sau đó hướng dẫn HS kém.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **3. Củng cố – dặn dò:**  - GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập, hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.  - HS nghe.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS lên bảng làm và chữa bài.  a, 5,9 : 2 + 13,06 = 2,95 + 13,06 = 16,01  b, 35,04 : 4 – 6,87 = 8,76 – 6,87 = 1,89  c, 167 : 25 : 4 = 6,68 : 4 = 1,67  d, 8,76 x 4 : 8 = 35,04 : 8 = 4,38  - 1 HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - HS lên bảng làm và chữa bài.  a, 8,3 x 0,4 = 8,3 x 10 : 24  3,32 83 : 25 = 3,32  b, 4,2 x 1,25 = 4,2 x 10 : 8  5,25 42 : 8 = 5,25  c, 0,24 x 2,5 = 0,24 x 10 : 4  0,6 2,4 : 4 = 0,6  - 1 HS đọc bài toán trước lớp, HS cả lớp đọc thầm bài trong SGK.  - 1 HS tóm tắt trước lớp.  - Bài toán cho biết mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 24m, chều rộng bằng chiều dài.  - Tính chu vi và diện tích của mảnh vườn đó.  - HS làm và chữa bài.  *Bài giải*  Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là :  24  = 9,6 (m)  Chu vi mảnh vườn hình chữ nhật là :  (24 + 9,6)  2 = 67,2 (m)  Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật là :  24  9,6 = 230,4 (m²)  Đáp số : 67,2m ; 230,4 m²  - Đọc bài toán  - Trong 3 giờ xe máy đi được 93km. Trong 2 giờ ô tô đi được 103km.  - Hỏi mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy bao nhiêu km?  - Làm và chữa bài.  Bài giải  Trung bình mỗi giờ xe máy đi được là:  93 : 3 = 31 ( km )  Trung bình mỗi giờ ô tô đi được là:  103 : 2 = 51,5 ( km )  Mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy số km là:  51,5 – 31 = 20,5 ( km )  Đáp số: 20,5 km |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được danh từ chung, danh từ riêng trong đoạn văn ở BT1; nêu được qui tắc viết hoa danh từ riêng đã học (BT2); tìm được đại từ xưng hô theo yêu cầu của BT3; thực hiện được yêu cầu của BT4 (a, b, c).

**2. Kĩ năng**

- Kĩ năng sử dụng danh từ, đại từ trong các kiểu câu đã học.

**3. Thái độ**

- Có ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Viết sẵn bài tập 1. Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu HS đặt câu với một trong các cặp quan hệ từ đã học.  - Nhận xét tuyên dương.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  **2. Hướng dẫn làm bài tập.**  **\*Bài tập 1:**VBT/ 97  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.  ? Thế nào là danh từ chung? Cho ví dụ?  - Yêu cầu HS nhắc lại k/n.  ? Thế nào là danh từ riêng? Cho ví dụ?  - Yêu cầu HS tự làm bài. Lưu ý hs có thể tìm nhiều hơn 3 danh từ chung càng tốt.  - Gọi HS lên bảng chữa bài.  - GV nhận xét.  - GV treo bảng phụ cho hS đọc ghi nhớ về danh từ.  \***Bài tập 2.** VBT/ 97  - HS đọc yêu cầu bài  - HS nhắc lại qui tắc viết hoa danh từ riêng.  ? Nêu quy tắc viết hoa danh từ riêng.  - Đọc cho HS viết các danh từ riêng.  VD: Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Trường Sơn....  - GV nhận xét các danh từ riêng HS viết trên bảng.  **\*Bài tập 3:**VBT/ 98  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS nhắc lại kiến thức ghi nhớ về đại từ.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét bài.  **\*Bài tập 4:** VBT/ 98  - HS tự làm bài.  - Gọi HS lên bảng chữa bài.  - Nhận xét bài trên bảng. | - Vì trời mưa to nên em bị đi học muộn.  - Lan và Hoa là đôi bạn thân.  - Nếu An chịu khó học thì đã có kết quả cao trong kì thi.  - Nêu yêu cầu bài tập  - Danh từ chung là tên chung của một loại sự vật.VD: sông, bàn, ghế, thầy giáo...  - 2, 3 HS nhắc lại khái niệm.  - Danh từ riêng là tên của một sự vật. Danh từ riêng luôn được viết hoa. VD: Huyền, Hà,..  - Làm và chữa bài.  - Danh từ riêng: Nguyên  - Danh từ chung: giọng, chị gái, hàng, nước mắt, vệt, má, chị, tay, mặt, phía, ánh đèn, màu, tiếng, hát, đàn, mùa xuân, năm.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Viết hoa chữ cái đầu tiên của tiếng.  - HS viết trên bảng, dưới lớp viết vào vở nháp  - HS nêu yêu cầu.  - HS nhắc lại.  - HS tự làm bài và chữa bài.  - Các đại từ xưng hô có trong bài tập 1 là: Chị, em, tôi, chúng tôi.  - HS đọc yêu cầu.  - HS tự làm bài.  - HS lên bảng chữa. |

**Đáp án:**

**a)** Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai làm gì?

- Nguyên quay sang tôi , giọng nghẹn ngào.

DT

- Tôi nhìn em cười trong hai hàng nước mắt

ĐT

- Nguyên cười rồi đưa tay quyệt nước mắt.

DT

- Chúng tôi đứng vậy nhìn ra phía xa sáng rực ánh đèn màu...

ĐT

**b)** Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai như thế nào?

- Một năm mới bắt đầu.

Cụm DT

**c)** Danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu Ai là gì?

- Chị là chị gái của em nhé!

ĐT gốc DT

**d)** Danh từ tham gia bộ phận vị ngữ trong kiểu câu Ai là gì?

- Chị là chị gái của em nhé!

DT

- Chị sẽ là chị của em mãi mãi.

DT

**3. Củng cố dặn dò**

- Nhận xét tiết học

- Dặn HS về học thuộc các kiến thức đã học

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả (Nghe viết)**

**CHUỖI NGỌC LAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Tìm được tiếng thích hợp để hoàn chỉnh mẩu tin theo yêu cầu của BT3; làm được BT (2) a/b hoặc BT CT phương ngữ do GV soạn.

**2. Kĩ năng**

- Nghe-viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 3 HS lên viết các từ chỉ khác nhau ở âm đầu s/x.  - Yêu cầu nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét tuyên dương.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  **2. Hướng dẫn viết chính tả:**  **a) Tìm hiểu nội dung đoạn viết:**  - Gọi HS đọc đoạn viết.  H: Nội dung đoạn văn là gì?  **b) Hướng dẫn viết từ khó:**  - Đọc một số từ khó cho 3 em viết trên bảng, lớp viết vào nháp và nhận xét chữ viết trên bảng: trầm ngâm, lúi húi, Gioan, rạng rỡ, đánh rơi, bao lụa đỏ.  - NX chữ viết của HS  **c) Viết chính tả:**  - Đọc bài cho HS viết.  **d) Soát lỗi- nhận xét.**  - Đọc bài cho hs soát lại.  **3. Hướng dẫn làm bài tập:**  **\*Bài 1:**VBT/ 95  - Cho hs nêu yêu cầu bài tập  - HS chơi trò chơi “ Tiếp sức ”.  - 2 đội chơi cử mỗi đội 3 bạn lên chơi.  - Cùng học sinh nhận xét, chốt những đáp án đúng. | - 2 HS lên làm.  - Lớp nhận xét.  - HS đọc đoạn viết.  + Đoạn văn kể lại cuộc đối thoại giữa chú Pi-e và bé Gioan.  - HS nêu: ngạc nhiên, Nô-en; Pi-e; trầm ngâm; Gioan; chuỗi, lúi húi, rạng rỡ...  - HS viết từ khó.  - HS viết chính tả.  - Đổi bài và chữa bài theo cặp.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài.   |  |  | | --- | --- | | tranh | Tranh ảnh, tranh thủ, tranh giành... | | chanh | Chanh đào, lanh chanh,chanh chua | | trưng | Trưng bày, sáng trưng, trưng dụng | | chưng | bánh chưng,chưng mắm,chưng hửng | | trúng | Trúng đạn, trúng tủ, trúng cử | | chúng | Chúng tôi, công chúng, chúng ta | | trèo | Leo trèo, trèo cao ngã đau,trèo cây | | chèo | Hát chèo, chèo lái, chèo chống | |

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Bài 2:** VBT/ 95: Điền tiếng thích hợp  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - HS tự làm bài vào vở bài tập.  - GV nhận xét KL câu trả lời đúng.  **4. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - Nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài:  - đảo – hào – dạo – trọng – tàu – vào – trước – trường – vào – chở - trả  - Nhận xét bài của bạn. |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**PA – XTƠ VÀ EM BÉ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, kể lại được từng đoạn, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện.

**2. Kĩ năng**- Biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- HS khá, giỏi kể lại được toàn bộ câu chuyện.

**3. Thái độ**

- HS thích kể chuyện trước lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS kể lại một việc làm tốt về bảo vệ môi trường mà em được chứng kiến hoặc tham gia.  - Gv nhận xét tuyên dương.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  Tiết học hôm nay các em kể lại câu chuyện Pa-xtơ và em bé. Chuyện kể về tấm gương lao động quên mình vì hạnh phúc con người của nhà bác học Lu-iPa-xtơ . Ông là người có công tìm ra loại vắc xin cứu loài người thoát khỏi căn bệnh nguy hiểm mà từ rất lâu con người không tìm được ra cách chữa trị đó là bệnh dại.  **2. Hướng dẫn kể chuyện:**  **a) GV kể chuyện:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ.  - GV kể lần 1.  - GV kể lần 2 vừa kể vừa chỉ tranh minh hoạ.  - Yêu cầu HS nêu nội dung chính của mỗi tranh. | - 2 HS kể.  - HS nghe.  - Lớp quan sát tranh và nghe GV kể.  - HS nêu nội dung chính của từng tranh. |

**Tranh 1:** Chú bé Giô dép bị chó dại cắn được mẹ đưa đến nhờ Lu - i Pa- xtơ cứu chữa.

**Tranh 2:** Pa-xtơ trăn trở, suy nghĩ về phương cách chữa trị cho bé.

**Tranh 3:** Pa-xtơ quyết định phải tiêm vắc xin cho Giô – dép.

**Tranh 4:** Pa-xtơ thức suốt đêm ròng để quyết định tiêm mũi thứ 10 cho em bé.

**Tranh 5:** Sau 7 ngày chờ đợi Giô -dép vẫn bình yên và mạnh khoẻ.

**Tranh 6:** Tượng đài Lu-i pa-xtơ ở viện chống dại mang tên ông.

|  |  |
| --- | --- |
| **b) Kể trong nhóm:**  - Yêu cầu HS kể nối tiếp theo đoạn trong nhóm 6 và trao đổi với nhau về ý nghĩa của câu chuyện.  **c) Kể trước lớp:**  - Gọi HS thi kể nối tiếp.  - Gọi HS kể toàn truyện.  HS dưới lớp đặt câu hỏi để bạn trả lời.  H: Vì sao Pa-xtơ phải suy nghĩ day dứt rất nhiều trước khi tiêm vắc xin cho Giô- dép?  H: Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  - Nhận xét tuyên dương.  **3. Củng cố dặn dò:**  H: Chi tiết nào trong chuyện làm em nhớ nhất ?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe. | - HS kể trong nhóm và cùng trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.  - 2 nhóm HS thi kể. Lớp theo dõi và nhận xét.  - 1, 2 HS kể toàn truyện. Lớp có thể đặt câu hỏi cho bạn trả lời.  + Vì vắc xin chữa bệnh dại do ông chế ra đã thí nghiệm có kết quả trên loại vật, nhưng chưa lần nào được thí nghiệm trên cơ thể người. Pa-xtơ muốn em bé khỏi bệnh nhưng không dám lấy em bé làm vật thí nghiệm. Ông sợ có tai biến.  + Câu chuyện ca ngợi tài năng và lòng nhân hậu yêu thương con người, Tài năng và tấm lòng nhân hậu đã giúp ông cống hiến được cho loài người một phát minh khoa học lớn lao. |

----------------------------o0o------------------------

**Chiều**  **HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**ĐI XE BUÝT MỘT MÌNH AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS cần nắm lộ trình của tuyến xe buýt để đi cho đúng tuyến. Biết một số quy tắc khi đi xe buýt.

**2. Kĩ năng:**

- HS biết ứng xử đúng văn hoá khi lên, xuống xe buýt.

**3. Thái độ:**

- HS biết thực hiện văn hoá giao thông khi đi trên xe buýt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tài liệu văn hoá giao thông

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ: *An toàn khi đi xe đạp qua cầu đường bộ (5’)***  - 2 HS nhắc lại những điều cần thực hiện khi đi xe đạp trên cầu đường bộ.  - GV nhận xét.  **B. Bài mới:**  ***1. Giới thiệu bài: Đi xe buýt một mình an toàn (1’)***  ***2. Hoạt động 1: Đọc truyện: Nhớ lời chị dặn (8’)***  *Mục tiêu:* HS cần nắm lộ trình của tuyến xe buýt để đi cho đúng tuyến. Biết một số quy tắc khi đi xe buýt.  *Cách tiến hành:*  -. Gọi HS đọc truyện: Nhớ lời chị dặn/12.  - Chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm thảo luận các câu hỏi sgk/13. 3.  - GV kết luận, chốt lại ý đúng: Khi đi xe buýt, các em cần nắm lộ trình của tuyến xe buýt để đi cho đúng tuyến. Biết một số quy tắc khi đi xe buýt.  - HS đọc ghi nhớ sgk/13  ***3. Hoạt động 2: Hoạt động thực hành (10’)***  *Mục tiêu:*HS xác định được hành động đúng, sai khi đi xe buýt. Thực hiện đúng luật GTĐB.  *Cách tiến hành:*  - Chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm quan sát tranh sgk/13 - 14, thảo luận    - GV: Các em nên nhớ khi đi xe buýt không được chen lấn xô đẩy. Nên đón xe buýt tại trạm dừng xe buýt. Không được leo lên xe buýt khi xe đang chạy. Khi đứng trên xe buýt, cần vịn chặt hai tay vào khung an toàn.  - HS đọc ghi nhớ sgk/14  ***4. Hoạt động 3: Hoạt động ứng dụng: Thảo luận tình huống (10’)***  *Mục tiêu:*HS thực hiện đúng Luật ATGT khi đi xe buýt  *Cách tiến hành:*  - GV phát phiếu tình huống sgk/15 cho các nhóm.  - GV: Em cần nhớ các tuyến xe buýt để tránh đi nhầm đường.  - Tuyên dương.  ***5. Hoạt động 4: Hoạt động nối tiếp (5’)***  - HS nhắc lại các ghi nhớ trong bài học. Giáo dục HS thực hiện đúng Luật ATGT khi đi xe buýt. Ứng xử đúng khi tham gia giao thông là thể hiện văn hoá giao thông.  - Chuẩn bị bài *Lịch sự khi đi xe đạp trên đường.*  ***6. Nhận xét tiết học: (1’)***  - GV nhận xét thái độ học tập của HS | **-** Cần đi chậm, quan sát cẩn thận và tuyệt đốikhông được đùa nghịch.  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Đọc truyện: Nhớ lời chị dặn.  - Thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm báo cáo.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đọc nội dung phần ghi nhớ.  - Quan sát các tranh sgk và nêu ý kiến của mình khi xem những ảnh đó.  - Đại diện nhóm báo cáo. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đọc nội dung phần ghi nhớ.  - 1HS đọc to tình huống ghi trên phiếu.  - Các nhóm thảo luận 2 câu hỏi sgk/15  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét.  - Cả lớp bình bầu nhóm học tốt, HS học tốt. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 01/ 12/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 06 tháng 12 năm 2017**

**Tập đọc**

**HẠT GẠO LÀNG TA**

**I. MỤC TIÊU**

***1*. Kiến thức**

- Hiểu nội dung, ý nghĩa: Hạt gạo được làm nên từ công sức của nhiều người, là tấm lòng của hậu phương với tiền tuyến trong những năm chiến tranh (trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc lòng 2-3 khổ thơ).

**2. Kĩ năng**

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

-Học thuộc lòng bài thơ.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh ý thức biết quý trọng hạt gạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trang 139.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS đọc nối tiếp bài chuỗi ngọc lam  ? Em nghĩ gì về những nhân vật trong câu chuyện này?  ? Câu chuyện nói về điều gì?  - GV nhận xét và cho điểm HS.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Hát cho HS nghe bài hát Hạt gạo làng ta.  ? Em có biết đây là bài hát nào không ?  - **GV:** Hôm nay chúng ta cùng học bài hạt gạo làng ta của nhà thơ trần Đăng Khoa. Bài thơ này được nhà thơ viết khi còn ít tuổi, khi nhân dân ta đang gặp khó khăn vất vả trong cuộc kháng chiến chống mĩ cứu nước . Một hạt gạo làm ra là không biết bao nhiêu công sức của nhiều người. bài thơ sẽ giúp các em hiểu rõ hơn cuộc sống lao động và chiến đấu hào hùng của dân tộc ta .  **2. Hướng dẫn đọc và tìm hiểu bài:**  **a) Luyện đọc:**  - 1 HS đọc toàn bài. Lưu ý HS: Đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng tha thiết.  - GV chia đoạn: Mỗi đoạn là 1 khổ thơ.  - Gọi 5 HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ.  Lần 1: Luyện đọc và luyện đọc từ khó.  Lần 2: Luyện đọc và giải nghĩa từ: quang trành.  Lần 3: Luyện đọc theo cặp.  - GV đọc mẫu  **b) Tìm hiểu bài:**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn và câu hỏi, thảo luận và trả lời lần lượt từng câu.  ? Đọc khổ thơ 1 em hiểu hạt gạo được làm nên từ những gì?  ? Những hình ảnh nào nói lên nỗi vất vả của người nông dân để làm ra hạt gạo?  - **GV:** hạt gạo được làm nên từ tinh tuý của đất nước trong hồ và công lao của bao người. Để diễn tả nỗi vất vả và khó nhọc của cha mẹ, tác giả đã vẽ lên hai hình ảnh trái ngược nhau: cua sợ nước nóng phải ngoi lên bờ tìm chỗ mát thì mẹ phải bước chân xuống ruộng để cấy.  Hình ảnh tương phản ấy nhấn mạnh nỗi vất vả, sự chăm chỉ của người nông dân không quản nắng mưa lăn lộn trên đồng để làm ra hạt gạo.  ? Tuổi nhỏ đã góp công sức như thế nào để làm ra hạt gạo?  - Cho HS quan sát tranh minh hoạ.  **GV:** Để làm ra hạt gạo phải mất bao công sức. Trong những năm chiến tranh, trai tráng cầm súng ra trận thì các em thiếu nhi cũng phải lao động, các em đã thay cha anh góp sức lao động , làm ra hạt gạo để tiếp sức cho tuyền tuyến.  ? Vì sao tác giả lại gọi hạt gạo là "hạt vàng"?  ? Qua phần tìm hiểu , em hãy nêu nội dung chính của bài thơ?  - GV ghi nội dung chính của bài.  **c) Đọc diễn cảm và đọc thuộc lòng**  - Tổ chức HS đọc diễn cảm khổ thơ 2.  - HS thi đọc diễn cảm.  - Tổ chức đọc thuộc lòng.  - HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ.  - 1 HS đọc thuộc lòng toàn bài.  **3. Củng cố dặn dò:**  - Hỏi một số hs cha mẹ làm ruộng: Các em đã giúp cha mẹ được những gì trong công việc đồng áng?  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS đọc bài và tả lời câu hỏi.  - HS nghe.  - Đây là bài hát hạt gạo làng ta phổ nhạc từ bài thơ hạt gạo làng ta của nhà thơ Trần Đăng Khoa.  -HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to , lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp kết hợp luyện đọc từ khó và giải nghĩa từ.  - HS nghe.  - HS đọc thầm và trả lời câu hỏi  - Hạt gạo được làm nên từ vị phù sa, nước trong hồ, công lao của mẹ.  - Những hình ảnh nói lên nỗi vất vả của người nông dân:  Giọt mồ hôi sa  Những trưa tháng sáu  Nước như ai nấu  Chết cả cả cá cờ  Cua ngoi lên bờ  Mẹ em xuống cấy...  - Các bạn thiếu nhi đã cùng mọi người tát nước chống hạn, bắt sâu cho lúa, gánh phân bón cho lúa.  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - Hạt gạo được gọi là hạt vàng vì hạt gạo rất quý làm nên từ công sức của bao người.  - Bài thơ cho biết hạt gạo được làm nên từ mồ hôi công sức và tấm lòng của hậu phương góp phần vào chiến thắng của tuyền tuyến trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước  - Vài HS đọc lại nội dung bài.  - Xác định giọng đọc nhẹ nhàng tha thiết.  - 3 HS thi đọc diễn cảm.  - HS tự đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc từng khổ thơ.  - 1 HS đọc thuộc toàn bài. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**CHIA MỘT SỐ TỰ NHIÊN CHO MỘT SỐTHẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**  
- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

**2. Kĩ năng**  
- Vận dụng giải các bài toán có lời văn.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện 2 phép chia sau:  a. 75 : 12 b. 88 : 5  - Dưới lớp nhắc lại quy tắc chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **2. Dạy – học bài mới**  **2.1.Giới thiệu bài** :  **2.2.Hướng dẫn thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân.**  a) Giới thiệu “Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi”  - GV viết lên bảng 2 phép tính đầu trong phần a rồi yêu cầu 2HS lên bảng tính và so sánh kết quả.  - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra kết luận:  + Giá trị của hai biểu thức 25 : 4 và  (25  5) : (4  5) như thế nào so với nhau?  + Em hãy tìm điểm khác nhau của hai biểu thức ?  + Em hãy so sánh hai số bị chia, hai số chia của hai biểu thức với nhau.  + Vậy khi nhân cả số bị chia và số chia của biểu thức 25 : 4 với 5 thì thương có thay đổi không ?  - GV hỏi tương tự với trường hợp còn lại.  - GV hỏi tổng quát : Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương của phép chia sẽ như thế nào?  - Ghi kết luận và cho hs nhắc lại  **a) Ví dụ 1:**  **\* Hình thành phép tính:**  - GV đọc yêu cầu ví dụ 1 : Một mảnh vườn hình chữ nhật có diện tích là 57m² chiều dài 9,5m . Hỏi chiều rộng của mảnh vườn là bao nhiêu mét ?  - GV hỏi : Để tính chiều rộng của mảnh vườn hình chữ nhật chúng ta phải làm như thế nào ?  - GV yêu cầu HS đọc phép tính để tính chiều rộng của hình chữ nhật.  - GV nêu : Vậy để tính chiều rộng của hình chữ nhật chúng ta phải thực hiện phép tính 57 : 9,5 = ? (m).  **\* Đi tìm kết quả.**  - GV áp dụng tính chất vừa tìm hiểu về phép chia để tìm kết quả của 57 : 9,5.  - GV hỏi : Vậy 57 : 9,5 = ?m | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.  75 12 88 5  030 6,25 38 17,6  060 30  00 0  - HS nghe.  - HS cả lớp làm bài vào giấy nháp.  - HS nhận xét.  + Giá trị của hai biểu thức này bằng nhau.  + Số bị chia của 25 : 4 là số 25, số bị chia của (25 5) : (45) là tích (255)  Số chia của 25 : 4 là số 4, còn số chia của  (25  5) : (45) là tích (45)  + Số bị chia và số chia của  (25 5) : (45) chính là số bị chia và số chia của 25 : 4 nhân với 5.  + Thương không thay đổi.  - Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - Chúng ta phải lấy diện tích của mảnh vườn chia cho chiều dài.  - HS nêu phép tính: 57 : 9,5 =  - HS thực hiện nhân số bị chia và số chia của 57 : 9,5 với 10 rồi tính  (57x10):(9,510)=570:95= 6  - HS nêu : 57 : 9,5 = 6m |
| - Thương của phép tính có thay đổi không?  b**) Ví dụ 2:**  - GV nêu yêu cầu : Dựa vào cách thực hiện phép tính 57 : 9,5 các em hãy đặt tính rồi tính 99 : 8,25.  - GV gọi một HS trình bày cách tính của mình.  **c) Quy tắc chia một số tự nhiên cho một số thập phân:**  - GV hỏi : Qua cách thực hiện hai phép chia ví dụ, bạn nào có thể nêu cách chia một số tự nhiên cho một số thập phân ?  - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó yêu cầu các em mở SGK và đọc phần quy tắc thực hiện phép chia trong SGK.  **2.3.Luyện tập – thực hành:**  **\*Bài 1:**SGK/ 70: Đặt tính rồi tính  - Gv cho HS nêu yêu cầu của bài, sau đó yêu cầu HS tự làm bài.  - Mời 3 em làm bài trên bảng  - GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó yêu cầu 3 HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện tính của mình.  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **\*Bài 2:** SGK/ 70: Tính nhẩm  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  - Yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,..., chia một số thập phân cho 0,1;0,01; 0,001.  - GV yêu cầu HS tự làm bài, 1 em làm bài trên bảng.  - GV nhận xét bài làm và tuyên dương HS  **\*Bài 3:** SGK/ 70:  - Hướng dẫn làm bài.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - Cùng hs chữa bài, chốt kết quả đúng.  **3. Củng cố – dặn dò:**  **-** Gọi hs nhắc lại quy tắc.  -NX tiết học và dặn hs chuẩn bị bài sau. | - Thương của phép chia không thay đổi khi ta nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0.  - Lớp đặt tính và thực hiện tính ra nháp.  570 95 9900 825  0 6 1650 12  0  - Một số HS trình bày trước lớp. HS cả lớp trao đổi , bổ xung ý kiến.  - 2 HS lần lượt đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi và học thuộc lòng quy tắc ngay tại lớp.  - Nêu yêu cầu bài tập.  70 35 7020 72 20 125  00 2 540 97,5 200 0,16  360 0750  0 0  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập.  - Làm và chữa bài.  a, 3,2 : 0,1 = 320 b, 168 : 0,1 = 1680  32 : 10 = 3,2 168 : 10 = 16,8  c, 934 : 0,01 = 93400  934 : 100 = 9,34  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết một thanh sắt dài 0,8m cân nặng 16kg.  - Bài toán hỏi một thanh sắt cùng loại dài 1,8m cân nặng bao nhiêu kg?  - HS cả lớp làm bài vào vở bài tập, sau đó 1 HS đọc bài chữa trước lớp.  Bài giải  1m thanh sắt đó cân nặng là :  16 : 0,8 = 20 (kg)  Thanh sắt dài 0,18m cân nặng là:  20  0,18 = 3,6 (kg)  Đáp số : 3,6 kg |

----------------------------o0o------------------------

**Kĩ thuật**

**CẮT, KHÂU, THÊU TÚI XÁCH ĐƠN GIẢN ( tiết 1 )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hành làm được một sản phẩm yêu thích.

**2. Kĩ năng**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, óc sáng tạo, khéo tay.

**3. Thái độ**

- Có tính cần cù, ý thức yêu lao động.

- Yêu thích môn học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Một số sản phẩm khâu, thêu đã học

- Tranh ảnh các bài đã học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **1. Khởi động**: (1’) Hát.  **2. Bài cũ**: (3’) Thêu dấu nhân  - Nêu lại ghi nhớ bài học trước.  **3. Bài mới**: (27’) Cắt, khâu, thêu túi xách đơn giản  **Giới thiệu bài** : (1’) Nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học.  **Hoạt động 1**: (10’) Ôn lại những nội dung đã học trong chương 1.  MT: Giúp HS nắm lại những nội dung đã học trong chương 1.  PP: Trực quan, đàm thoại, giảng giải.  - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại những nội dung chính đã học trong chương 1.  - Nhận xét, tóm tắt những nội dung HS vừa nêu. | **Hoạt động của học sinh**  - Nhắc lại cách đính khuy, thêu chữ V, thêu dấu nhân |
| **Hoạt động 2**: (16’)  MT: Giúp HS chọn được sản phẩm để thực hành.  PP: Giảng giải, đàm thoại, trực quan.  - Nêu mục đích, yêu cầu làm sản phẩm tự chọn:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng về khâu, thêu.  - Mỗi em hoàn thành 1 sản phẩm.  - Ghi tên sản phẩm các nhóm đã chọn ở bảng.  ***4. Củng cố***: (3’)  - Đánh giá, nhận xét.  - Giáo dục HS có ý thức tự phục vụ  **5. *Dặn dò***: (1’)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị tốt giờ học sau. | - Chọn cách trang trí sản phẩm  - Trình bày sản phẩm tự chọn, những dự định sẽ tiến hành. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**GỐM XÂY DỰNG : GẠCH, NGÓI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết một số tính chất của gạch, ngói

- Kể tên một số loại gạch, ngói và công dụng của chúng.

**2. Kĩ năng**

- Quan sát, nhận biết một số vật liệu xây dựng, gạch, ngói.

**3. Thái độ**

- Yêu thích bộ môn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh trong SGK, vài viên gạch, ngói khô và chậu nước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ:** Đá vôi.   * Câu hỏi:   + Kể tên một số vùng núi đá vôi ở nước ta mà em biết?  + Kể tên một số loại đá vôi và công dụng của nó.   * GV nhận xét.   **3. Bài mới**  **❖ Hoạt động 1:** Thảo luận.  **Phương pháp:** Thảo luận nhóm, đàm thoại, trực quan, giảng giải.   * GV chia nhóm yêu cầu các nhóm sắp xếp các thông tin và tranh ảnh sưu tầm được về các loại đồ gốm, trả lời câu hỏi:   + Tất cả các loại đồ gốm đều được làm bằng gì?  + Gạch, ngói khác các đồ sành đồ sứ ở điểm nào?   * GV nhận xét, chốt ý:   + Tất cả các loại đồ gốm đều được làm bằng đất sét  +Gạch, ngói hoặc nồi đất…được làm từ đất sét, nung ở nhiệt độ cao và không tráng men. Đồ sành, sứ đều là những đồ gốm được tráng men. Đồ sứ được làm từ đất sét trắng, cách làm tinh xảo  **❖Hoạt động 2:** Quan sát.   * GV yêu cầu HS quan sát tranh hình 1, hình 2 nêu tên một số loại gạch,công dụng của nó. * GV nhận xét, chốt lại.   + Hình 1: dùng để xây tường  + Hình 2a): dùng để lát sân hoặc vỉa hè  + Hình 2b): dùng để lát sàn nhà  + Hình 2c): dùng để ốp tường  + Hình 4: dùng để lợp mái nhà   * GV treo tranh 5, 6, nêu câu hỏi:   + Loại ngói nào được dùng để lợp các mái nhà trên?  + Trong khu nhà em ở, có mái nhà nào được lợp bằng ngói không?  + Ngôi nhà đó sử dụng loại ngói gì?  + Gạch, ngói được làm như thế nào?   * GV nhận xét, chốt ý:Gạch, ngói được làm bằng đất sét có trộn lẫn với một ít cát, nhào kĩ với nước, ép khuôn để khô và cho vào lò nung ở nhiệt độ cao. Trong nhà máy gạch ngói, nhiều việc được làm bằng máy.   ❖**Hoạt động 3**: Thực hành.  - GV tiến hành làm thí nghiệm, yêu cầu HS quan sát, nhận xét:  + Thả viên gạch hoặc ngói vào nước em thấy có hiện tượng gì xảy ra?  + Giải thích tại sao có hiện tượng đó?  - GV hỏi:  + Điều gì sẽ xảy ra nếu ta đánh rơi viên gạch hoặc ngói?  + Gạch, ngói có tính chất gì?   * GV nhận xét, chốt ý: Gạch, ngói thường xốp, có những lỗ nhỏ li ti chứa không khí và dễ vỡ. Vì vậy cần phải lưu ý khi vận chuyển để tránh bị vỡ   **4. Tổng kết - dặn dò**   * Xem lại bài và học ghi nhớ. * Chuẩn bị: “ Xi măng.”   Nhận xét tiết học. | - 2 HS trình bày   * Lớp nhận xét.   - Các nhóm thực hiện  - Tất cả các loại đồ gốm làm từ đất sét nung ở nhiệt độ cao.  - Gạch ngói không tráng men, đồ sành, sứ tráng men. Đồ sứ làm từ đất sét trắng.   * HS quan sát vật thật gạch, ngói, đồ sành, sứ. * Vài HS nêu công dụng * Lớp nhận xét * HS nhận xét, trả lời:   + Mái nhà ở hình 5 lợp bằng ngói hình 4c  + Mái nhà ở hình 6 lợp bằng ngói hình 4a  - HS quan sát thí nghiệm  - HS nhận xét, trả lời.  - Gạch, ngói sẽ vỡ.  -HS nêu lại nội dung bài học. |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 01/ 12/ 2017**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 07 tháng 12 năm 2017**

**Tập làm văn**

**LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được thế nào là biên bản cuộc họp, thể thức, nội dung của biên bản (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**  
- Xác định được những trường hợp cần ghi biên bản (BT1, mục III); biết đặt tên cho biên bản cần lập ở BT1 (BT2).

**3. Thái độ**

- Yêu thích môn học.

**II. KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

+ Ra quyết định/ giải quyết vấn đề (hiểu trường hợp nào cần lập biên bản, trường hợp nào không cần lập biên bản)

+Tư duy phê phán.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một trong các mẫu đơn đã học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu HS đọc đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.  - Nhận xét tuyên dương  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**: Nêu mục đích yêu cầu tiết học.  **2. Tìm hiểu ví dụ:**  - Yêu cầu HS đọc biên bản đại hội chi đội.  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức HS làm việc theo nhóm đôi để hoàn thành bài.  - Gọi HS trả lời.  - GV cùng HS nhận xét bổ xung.  a) Chi đội lớp 5 A ghi biên bản làm gì?  b) Cách mở đầu và kết thúc biên bản có điểm gì khác cách mở đầu và kết thúc đơn?  c) Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản.  - **KL:** Biên bản là loại văn bản ghi lại nội dung một cuộc họp hoặc một sự việc diễn ra để làm bằng chứng . Nội dung biên bản gồm 3 phần: phần mở đầu ghi quốc hiệu, tiêu ngữ, tên biên bản, phần chính ghi thời gian , địa điểm , thành phần có mặt, nội dung sự việc, phần kết thúc ghi tên, chữ kí của những người có trách nhiệm.  H: Biên bản là gì? Nội dung biên bản thường gồm có những phần nào?  **3. Ghi nhớ:**  - HS đọc phần ghi nhớ  **4. Luyện tập:**  **\*Bài 1:**VBT/ 99  - Gọi HS đọc yêu cầu nội dung của bài tập.  - HS làm việc theo cặp.  - Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét.  **\*Bài 2:**VBT/ 99  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài và nêu ý kiến.  - Nhận xét , kết luận bài đúng.  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ. | - 2 HS đọc.  - HS nghe.  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài.  - HS trả lời.  + Ghi biên bản cuộc họp để nhớ việc đã xảy ra , ý kiến của mọi người , những điều thống nhất... nhằm thực hiện đúng nhiều đã thống nhất, xem xét lại khi cần thiết...  \* Cách mở đầu:  - Giống: có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên văn bản.  - Khác: biên bản không có tên nơi nhận , thời gian, địa điểm làm biên bản ghi ở phần nội dung .  \* Cách kết thúc:  - Giống: có tên, chữ kí của người có trách nhiệm.  - Khác: biên bản cuộc họp có 2 chữ kí của chủ tịch và thư kí, không có lời cảm ơn.  + Những điều cần ghi biên bản : thời gian, địa điểm họp, thành phần tham gia dự, chủ toạ, thư kí, nội dung cuộc họp, diễn biến, tóm tắt các ý kiến kết luận của cuộc họp, chữ kí của chủ tịch và thư kí.  - HS trả lời.  - HS đọc ghi nhớ.  - Nêu yêu cầu bài tập  - HS đọc.  - HS thảo luận theo cặp.  - Làm và chữa bài.  a, Đại hội liên đội  b, Họp lớp phổ biến kế hoạch tham quan một di tích lịch sử.  c, Bàn giao tài sản.  d, Đêm liên hoan văn nghệ.  e, Xử lí vi phạm pháp luật về an toàn giao thông.  g, Xử lí việc xây dựng nhà trái phép.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS tự làm bài.  + Biên bản đại hội liên đội.  + Biên bản bàn giao tài sản.  + Biên bản xử lí vi phạm pháp luật về giao thông.  + Biên bản xử lí việc xây dựng nhà trái phép |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**  
- Chia một số tự nhiên cho một số thập phân.

**2. Kĩ năng**  
- Vận dụng để tìm x và giải các bài toán có lời văn.

**3. Thái độ**

**-** Giáo dục học sinh ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm hai phép tính của bài tập q (VBT). Dưới lớp nêu kết quả của các phép tính còn lại.  - GV nhận xét và cho điểm HS.  **2. Dạy – học bài mới:**  **2.1.Giới thiệu bài** :  **2.2.Hướng dẫn luyện tập:**  **\*Bài 1:**SGK/ 70: Tính rồi so sánh kết quả  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Mời HS làm bài trên bảng, mỗi em tính và so sánh 1 phần.  **\*Bài 2:**SGK/ 70: Tìm *x*  ? *x* trong các phép tính đóng vai trò gì?  ? Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm như thế nào?  ? Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như thế nào?  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **\*Bài 3:**SGK/ 70:  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **\*Bài 3:**SGK/ 70:  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  **3. Củng cố – dặn dò:**  - GV tổng kết tiết học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.  - HS nghe.  - HS nêu yêu cầu bài tập  - Hs làm và chữa bài.  a) 5 : 0,5 5  2b) 3 : 0,2 3  5  10 = 1015 = 15  52 : 0,5 52  218 : 0,25 18  4  104 = 10472 = 72  - HS nhận xét.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - *x* là các thừa số.  - Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  - Nhắc lại quy tắc muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân.  - Làm và chữa bài.  a, *x* x 8,6 = 387 b, 9,5 x *x* = 399  *x* = 387 : 8,6 *x* = 399 : 9,5  *x* = 45 *x* = 42  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết thùng to có 21*l* dầu, thùng bé có 15*l*, mỗi chai 0,75*l*  - Bài toán hỏi có tất cả bao nhiêu chai dầu?  - Làm và chữa bài.  Bài giải  Có tất cả số lít dầu là:  21 + 15 = 36 ( lít )  36*l* được chứa vào chai 0,75*l* thì được số chai là: 36 : 0,75 = 48 ( chai )  Đáp số: 48 chai.  - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết thửa ruộng HCN có chiều rộng 12,5m và có diện tích bằng diện tích hình vuông có cạnh 25m.  - Tính chu vi thửa ruộng HCN đó.  Bài giải  Diện tích HV cũng là diện tích HCN là:  25 x 25 = 625 ( m2 )  Chiều dài hình chữ nhật là:  625 : 12,5 = 50 ( m )  Chu vi hình chữ nhật là:  ( 50 + 12,5 ) x 2 = 125  Đáp số: 125 m |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Xếp đúng các từ in đậm trong đoạn văn vào bảng phân loại theo yêu cầu của BT1.

**2. Kĩ năng**  
- Sử dụng động từ, tính từ, quan hệ từ để viết đoạn văn.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn khái niệm về động từ, tính từ, quan hệ từ:

+ Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật

+ Tính từ là từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái..

+ Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc câu với nhau....

- Bảng lớp kẻ sẵn bảng phân loại động từ, tính từ, quan hệ từ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | Hoạt động của trò | |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài tập 1:**VBT/ 100  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi: Thế nào là động từ? Thế nào là tính từ? Thế nào là quan hệ từ?  - GV nhận xét  - Treo bảng phụ có ghi sẵn định nghĩa cho HS đọc lại  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4: tự phân loại các từ in đậm trong đoạn văn thành động từ, tính từ, quan hệ từ  - Đưa bảng phụ cho 1 nhóm làm bài và dán bài trên bảng lớp  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - GV nhận xét KL, mời 1 em nhắc lại các động từ, tính từ và quan hệ từ tìm được. | | - Nghe  - HS nêu  + Động từ là những từ chỉ hoạt động trạng thái của sự vật  + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái..  + Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc câu với nhau....  - HS đọc  - HS làm bài trên bảng lớp.lớp làm bài vào vở  - 1 nhóm dán bài lên bảng, các nhóm khác nhận xét bổ xung | |
| **Động từ** | **Tính từ** | | **Quan hệ từ** |
| Trả lời, nhịn, vịn, hắt, thấy, lăn, trào, đón, bỏ | Xa, vời vợi, lớn | | qua, ở, với |
| **Bài tập 2:** VBT/ 101  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS đọc lại khổ thơ 2 trong bài hạt gạo làng ta.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - HS đọc bài  - GV nhận xét tuyên dương HS | | - HS đọc yêu cầu  - HS đọc khổ thơ 2  - HS tự làm bài  - HS đọc bài làm của mình. | |

**VD:** Hạt gạo được làm ra từ biết bao công sức của mọi người. Những trưa tháng sáu trời nắng như đổ lửa . Nước ở ruộng như được ai đó mang lên đun sôi rồi đổ xuống. Lũ cá cờ chết nổi lềnh bềnh, lũ cua ngoi lên bờ tìm chỗ mát để ẩn náu. Vậy mà em vẫn đội nón đi cấy. Thật vất vả khi khuôn mặt mẹ đỏ bừng, tựng giọt mồ hôi lăn dài trên má, lưng áo dính bết lại.Thương mẹ biết bao nhiêu! Mẹ ơi!

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Động từ** | **Tính từ** | **Quan hệ từ** |
| Làm, đổ, mang lên, chết, nổi, ngoi, ẩn náu, đội nón, đi cấy, lăn dài, dính, thu, thương | nắng, lềnh bềnh, mát, vất vả, đỏ bừng | vậy mà, ở, như của |

**3. Củng cố dặn dò**

Nhận xét tiết học

- Dặn HS về nhà học bài

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**XI MĂNG**

**I. Yêu cầu**

- Nhận biết một số tính chất của xi măng

- Nêu được một số cách bảo quản xi măng

- Quan sát nhận biết xi măng

**II. Chuẩn bị**

- Hình vẽ trong SGK trang 58 , 59 .

**III. Các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Ổn định**  **2. Bài cũ:** Gốm xây dựng: Gạch, ngói.  Câu hỏi:  + Gạch, ngói khác các đồ sành đồ sứ ở điểm nào?  -GV nhận xét, cho điểm.  **3. Bài mới**  **❖ Hoạt động 1:**Thảo luận  **Phương pháp:** Quan sát, đàm thoại.   * GV yêu cầu HSngồi cạnh nhau cùng thảo luận các câu hỏi:   + Xi măng thường được dùng để làm gì ?  + Kể tên một số nhà máy xi măng ở nước ta mà bạn biết ?  - GVchốt lại:Xi măng dùng để trát tường, xây nhà, các công trình xây dựng khác. Nhà máy xi măng: Hà Tiên (TP Hồ Chí Minh), Cẩm Phả (Quảng Ninh) Hoàng Thạch (Hải Dương), Bỉm Sơn (Thanh Hóa), Bút Sơn (Hà Nam)  **❖Hoạt động 2:** Làm việc với SGK.  **PP:** Thảo luận nhóm, giảng giải.  - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận các câu hỏi ở trang 59/ SGK.  - Câu 1:Xi măng có tính chất gì? Cách bảo quản xi măng? Giải thích.  - Câu 2: Tính chất của vữa xi măng? Tại sao vữa xi măng trộn xong phải dùng ngay, không được để lâu?   * Câu 3: Nêu các vật liệu tạo thành bê tông. Tính chất và công dụng của bê tông? * Câu 4: Nêu các vật liệu tạo thành bê tông cốt thép. Tính chất và công dụng của bê tông cốt thép?   \* GV kết luận: Xi măng dùng để sản xuất ra vữa xi măng; bê tông và bê tông cốt thép. Các sản phẩm từ xi măng được sử dụng trong xây dựng các công trình như: cầu, đường, nhà cao tầng, công trình thủy điện…   * Yêu cầu HS nêu lại nội dung bài học?   **4. Tổng kết - dặn dò**   * Xem lại bài và học ghi nhớ. * Chuẩn bị: “Thủy tinh”.   Nhận xét tiết học | - 1 HS trình bày   * Lớp nhận xét.   - HS trình bày  - Nhiều HS kể tên nhà máy xi măng  - Các nhóm thực hiện  - Đại diện 4 nhóm trình bày  - Các nhóm trao đổi, bổ sung hoàn chỉnh kết quả.  + Tính chất: màu xám xanh (hoặc nâu đất, trắng). Xi măng không tan khi bị trộn với một ít nước mà trở nên dẻo, rất mau khô, khi khô, kết thành tảng, cứng như đá .  + Cách bảo quản: để nơi khô, thoáng không để thấm nước. Vì khi bị ẩm hoặc bị thấm nước, xi măng sẽ kết lại thành tảng, cứng như đá và không dùng được nữa  + Vữa xi măng khi mới trộn thì dẻo, khi khô thì trở nên cứng, không tan, không thấm nước. Vì vậy vữa xi măng trộn xong phải dùng ngay, không được để lâu  + Các vật liệu tạo thành bê tông: xi măng, cát, sỏi hoặc đá trộn đều với nước. Bê tông chịu nén, dùng để lát đường.  +Bê tông cốt thép: Trộn xi măng, cát, sỏi với nước rồi đổ vào khuôn có cốt thép. Bê tông cốt thép chịu được các lực kéo, nén và uốn, dùng để xây nhà cao tầng, cầu đập nước…  - 2 HS nêu |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 24/ 11/ 2015**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 27 tháng 11 năm 2015**

**Địa lí**

**GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được các loại hình và phương tiện giao thông của nước ta.

- Nhận biết được vai trò của đường bộ và vận chuyển bằng ô tô đối với việc chuyên chở hàng hoá và hành khách.

- Nêu được một vài đặc điểm về phân bố mạng lưới giao thông của nước ta.

**2. Kĩ năng.**

**-** Xác định được trên Bản đồ Giao thông Việt Nam một số tuyến đường giao thông, các sân bay quốc tế, các cảng biển lớn.

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ các đường giao thông và chấp hành luật giao thông khi đi đường.

**II. đồ dùng dạy - học**

* Bản đồ Giao thông Việt Nam.
* GV và HS sưu tầm một số tranh ảnh về các loại hình và phương tiện giao thông.
* Phiếu học tập của HS.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | | Hoạt động của trò | | |
| **1. Kiểm tra bài cũ - Giới thiệu bài mới**  - GV gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS.  - GV giới thiệu bài.  + Hỏi: Theo em, chuyện gì xảy ra nếu giao thông vận tải của nước ta chỉ có đi bộ và đi ngựa như thời xưa?  + Nêu: Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết về các loại hình giao thông vận tải và ý nghĩa của giao thông vận tải đối với đời sống và sự phát triển xã hội. | | | - 3 HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi sau:  + Xem lược đồ công nghiệp Việt Nam và cho biết các ngành công nghiệp khai thác dầu, than, a-pa-tít có ở những đâu?  + Vì sao các ngành công nghiệp dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và vùng ven biển.  + Kể tên các nhà máy thuỷ điện, nhiệt điện lớn ở nước ta và chỉ vị trí của chúng trên lược đồ.  + HS nêu ý kiến trước lớp. | | |
| **2. Bài mới: Hoạt động 1**  **Các loại hình và phương tiện giao thông vận tải**  - GV tổ chức cho HS thi kể các loại hình các phương tiện giao thông vận tải.  + Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 10 em, đứng xếp thành 2 hàng dọc ở hai bên bảng.  + Phát phấn cho 2 em ở đầu hai hàng của 2 đội.  + Yêu cầu mỗi em chỉ viết tên của một loại hình hoặc một loại hình hoặc một phương tiện giao thông.  + HS thứ nhất viết xong thì chạy nhanh về đội đưa phấn cho bạn thứ hai lên viết, chơi như thế nào cho đến khi hết thời gian (2 phút), nếu bạn cuối cùng viết xong mà vẫn còn thời gian thì lại quay về bạn đầu tiên.  + Hết thời gian, đội nào kể được nhiều loại hình, nhiều phương tiện hơn là đội thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS 2 đội chơi.  - GV nhận xét và tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV hướng dẫn HS khai thác kết quả của trò chơi:  + Các bạn đã kể được các loại hình giao thông nào?  + Chia các phương tiện giao thông có trong trò chơi thành các nhóm, mỗi nhóm là các phương tiện hoạt động trên cùng một loại hình. | - HS cả lớp hoạt động theo chủ trò (GV).  + HS lên tham gia cuộc thi.  Ví dụ về các loại hình, các phương tiện giao thông mà HS có thể kể:  + Đường bộ: ô tô, xe máy, xe đạp, xe ngựa, xe bò, xe ba bánh,...  + Đường thuỷ: tàu thuỷ, ca nô, thuyền, sà lan,...  + Đường biển: tàu biển.  + Đường sắt: tàu hoả.  + Đường hàng không: Máy bay | | |
| **Hoạt động 2**  **Tình hình vận chuyển của các loại hình giao thông**  - GV treo Biểu đồ khối lượng hàng hoá phân theo loại hình vận tải năm 2003 và hỏi HS:  + Biểu đồ biểu diễn cái gì?  + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông nào?  + Khối lượng hàng hoá được biểu diễn theo đơn vị nào?  + Năm 2003, mỗi loại hình giao thông vận chuyển được bao nhiêu triệu tấn hàng hoá?  + Qua khối lượng hàng hoá vận chuyển được mỗi loại hình, em thấy loại hình nào giữ vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá ở Việt Nam?  + Theo em, vì sao đường ô tô lại vận chuyển được nhiều hàng hoá nhất? (Gợi ý: Loại phương tiện nào có thể đi được ở các đoạn đường núi, dường trường, đường xóc, ngõ nhỏ, giữa thành phố, giữa làng mạc,...?).  - GV bổ sung, chốt câu trả lời cho HS | - HS quan sát, đọc tên biểu đồ và nêu:  + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển phân theo loại hình giao thông.  + Biểu đồ biểu diễn khối lượng hàng hoá vận chuyển được của các loại hình giao thông: đường sắt, đường ô tô, đường sông, đường biển,...  + Theo đơn vị là triệu tấn.  + HS lần lượt nêu:   * Đường sắt là 8,4 triệu tấn. * Đường ô tô là 175,9 triệu tấn. * Đường sông là 55,3 triệu tấn. * Đường biển là 21, 8 triệu tấn.   + Đường ô tô giữ vai trò quan trọng nhất, chở được khối lượng hàng hoá nhiều nhất.  + Một số HS nêu ý kiến và đi đến thống nhất: Vì ô tô có thể đi trên mọi địa hình, đến mọi địa điểm để giao nhận hàng nên nó chở được nhiều hàng nhất. Đường thuỷ, đường biển đi được trên những tuyến nhất định, dường sắt chỉ đi được ở những nơi có đường ray. | | |

- GV nêu: Tuy nước ta có nhiều loại hình, phương tiện giao thông nhưng chất lượng giao thông chưa cao, tai nạn giao thông và các sự cố giao thông thường xuyên sảy ra do chất lượng đường giao thông thấp, nhiều phương tiện giao thông cũ không đảm bảo an toàn, đặc biệt là ý thức của người tham gia giao thông kém. Chúng ta cần phải phấn đấu để xây dựng đường sắt phát triển phương tiện giao thông và giáo dục ý thức cho người tham gia giao thông.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Phân bố một số loại hình giao thông ở nước ta**  - GV treo lược đồ giao thông vận tải và hỏi đây là lược đồ gì, cho biết tác dụng của nó.  - GV nêu: Chúng ta cùng xem lược đồ để nhận xét về sự phân bố các loại hình giao thông của nước ta.  - GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện phiếu học tập sau: | - HS nêu: Đây là lược đồ giao thông Việt Nam, dựa vào đó ta có thể biết các loại hình giao thông Việt Nam, biết loại đường nào đi từ đâu đến đâu,...  - HS chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS, cùng thảo luận để hoàn thành phiếu. |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS trình bày ý kiến trước lớp.  - GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời cho HS nếu cần. | - 2 nhóm trình bày, mỗi nhóm trìh bày 1 câu hỏi, nhóm trình bày bài tập 2 phải sử dụng lược đồ để trình bày.  - HS cả lớp theo dõi kết quả làm việc của nhóm bạn và nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Trò chơi: Thi chỉ đường**  - GV tổ chức cho HS thi chỉ dường như sau:  + Treo lược đồ giao thông vận tải lên bảng, yêu cầu HS cả lớp quan sát lược đồ trong SGK để nhớ xem mỗi con đường bắt đầu từ đâu đến đâu, đi qua những điểm giao thông nào.  + GV chọn 3 đến 5 HS lên tham gia thi chỉ đường, các HS bốc thăm thứ tự thi.  + GV chọ 3 HS làm giám khảo.  + Yêu cầu các HS dưới lớp nêu câu hỏi nhờ HS thứ nhất chỉ đường. Mỗi HS trả lời 3 câu của các bạn, khi chỉ đường phải dùng lược đồ, chỉ theo chiều dài của đường từ điểm bắt đầu đến điểm kết thúc, không chỉ vào 1 điểm).  + Tuỳ theo mức độ, ban giám khảo nhận xét và chấm điểm A, B cho từng câu trả lời.  + Bạn giành được nhiều điểm A nhất là bạn thắng cuộc.  - GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương các HS tham gia cuộc thi, các bạn có câu hỏi hay, có tình huống, đặc biệt khen ngợi HS thắng cuộc.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV hỏi HS: Em biết gì về đường Hồ Chí Minh (đường Trường Sơn)? (Đây là con đường đã đi vào lịch sử chống Mĩ của dân tộc ta. Hiện nay, đường Hồ Chí Minh đang được xây dựng để góp phần phát triển kinh tế- xã hội ở các vùng núi phía tây đất nước.  - GV tổng kết giờ học, tuyên dương các HS tích cực hoạt động tham gia xây dựng bài, nhắc nhở các em còn chưa cố gắng.  - GV dặn dò HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. | + HS làm việc cá nhân (đây là bước chuẩn bị trò chơi được tốt).  + HS dự thi trả lời các câu hỏi của các bạn dưới lớp.  Ví dụ:  Hỏi: Mình đang ở Hà Nội muốn đi ra Hải Phòng, mình có thể đi theo đường nào?  Trả lời: Từ Hà Nội bạn có thể đi ô tô theo đường quốc lộ 5 đến Hải Phòng, trên tuyến đường này có các ô tô chất lượng cao chạy rất an toàn và đảm bảo thời gian. Nếu thích ngắm cảnh bạn có thể đi tàu hoả, đường sắt từ Hà Nội đến Hải Phòng đi cũng rất thuận tiện.  Hỏi: Cô mình đang ở trong Đà Nẵng muốn ra Hải Phòng chơi với mình, bạn hãy chỉ giúp đường cho cô được không?  Trả lời: Từ Đà Nẵng ra Hà Nội có thể đi theo nhiều đường lắm. Này nhé, ở Đà Nẵng, bạn lên 1 chuyến ô tô chạy theo đường 1 A, qua Vinh, Thanh Hoá ra Hà Nội, hoặc theo tàu Bắc - Nam ra đến Hà Nội. Từ Hà Nội cô lại đi theo đường 5 đến Hải Phòng hoặc tiếp tục lên tàu hoả cũng có thể đi đến Hải Phòng. Từ cảng Đà Nẵng có thể đi đường biển đến Hải Phòng tuy nhiên tàu du lịch chở người thì chưa phổ biến lắm mà chủ yếu chỉ có tàu chở hàng thôi v.v.... |

----------------------------o0o------------------------

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**I. MUC TIÊU**

***1*. Kiến thức**

- Ghi lại được biên bản một cuộc họp của tổ, lớp hoặc chi đội đúng thể thức, nội dung, theo gợi ý của SGK.

**2. Kĩ năng**

- Viết biên bản một cuộc họp đúng nội dung, hình thức.

**3. Thái độ**

- HS có ý thức tự giác học bài.

**II. KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI**

- Ra quyết định/ giải quyết vấn đề.

- Hợp tác (hợp tác hoàn thành biên bản cuộc họp).

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung biên bản và gợi ý.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HOC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  ? Thế nào là biên bản ?Biên bản thường có nội dung nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài** : Nêu mục đích yêu cầu bài.  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Giúp HS xác định rõ yêu cầu đề bài  - Gv nêu các câu hỏi gợi ý để HS định hướng bài của mình.  + Em chọn cuộc họp nào?  + Cuộc họp diễn ra ở đâu vào lúc nào?  + Cuộc họp có ai dự  + Ai điều hành cuộc họp  + Những ai nói trong cuộc họp, nói điều gì?  + Kết luận cuộc họp như thế nào?  - Yêu cầu HS làm theo nhóm 3. GV quan sát và giúp đỡ các nhóm làm biên bản.  - Gọi từng nhóm đọc biên bản.  - Nhận xét cho điểm từng nhóm. | - Biên bản là văn bản ghi lại nội dung một cuộc họp hoặc một sự việc đã diễn ra để làm bằng chứng.  - Nội dung biên bản thường gồm ba phần:  a, Phần mở đầu ghi quốc hiệu, tiêu ngữ ( hoặc tên tổ chức ), tên biên bản.  b, Phần chính ghi thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, nội dung sự việc.  c, Phần kết thúc ghi tên, chữ kí của những người có trách nhiệm.  - HS đọc đề.  - HS trả lời theo gợi ý của GV.  - HS làm việc theo nhóm.  - Các nhóm lần lượt đọc biên bản. |

**3. Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà hoàn thành biên bản

ghi lại kết quả quan sát hoạt động của một người mà em yêu mến.

**Rút kinh nghiệm:** ----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐTHẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết chia một số thập phân cho một số thập phân và vận dụng trong giải toán có lời văn.

**2. Kĩ năng**

- Chia một số thập phân cho một số thập phân

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức tự giác học bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 2 trong VBT  - GV nhận xét và cho điểm HS.  **2. Dạy – học bài mới:**  **2.1.Giới thiệu bài** : Trong tiết học toán này chúng ta cùng học cách chia một số thập phân cho một số thập phân.  **2.2.Hướng dẫn thực hiện chia một số thập phân cho một số thập phân.**  **a) Ví dụ1:**  **\* Hình thành phép tính:**  - GV nêu bài toán ví dụ : Một thanh sắt dài 6,2m cân nặng 23,5kg. Hỏi 1dm của thanh sắt đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?  - GV hỏi : Làm thế nào để biết được 1dm của thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?  - GV yêu cầu HS đọc phép tính cân nặng của 1dm thanh sắt đó.  - GV nêu : Như vậy để tính xem 1dm thanh sắt đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam chúng ta phải thực hiện phép chia 23,56 : 6,2 . Phép chia này có cả số bị chia và số chia là số thập phân nên được gọi là phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  **\* Đi tìm kết quả:**  - GV hỏi : Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương có thay đổi không ?  - GV : Hãy áp dụng tính chất trên để tìm kết quả của phép chia 23,56 : 6,2.  H: Làm thế nào để chuyển phép chia này thành phép chia một số thập phân cho 1 số tự nhiên?  - Mời hs tính ra nháp và nêu kết quả.  - GV hỏi : Như vậy 23,56 chia cho 6,2 bằng bao nhiêu ?  **\* Giới thiệu cách tính:**  - GV nêu : Để thực hiện 23,56 : 6,2 thông thường chúng ta làm như sau. | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét.  - HS nghe.  - HS nghe và tóm tắt bài toán.  - HS: Lấy cân nặng của cả hai thanh sắt chia cho độ dài của cả thanh sắt.  - HS nêu phép tính 23,56 : 6,2.  - HS : Khi ta nhân cả số bị chia và số chia với cùng một số tự nhiên khác 0 thì thương không thay đổi.  - HS trao đổi với nhau để tìm kết quả của phép chia, HS có thể làm theo nhiều cách khác nhau.  - Nhân cả số bị chia và số chia với 10.  - HS nêu : 23,56 : 6,2 = 3,8  - HS theo dõi GV. |
| - GV yêu cầu HS so sánh thương của 23,56 : 6,2 trong các cách làm  ? Em có biết vì sao trong khi thực hiện phép tính 23,56 : 6,2 ta bỏ dấu phẩy ở 6,2 và chuyển dấu phẩy của 23,56 sang bên phải một chữ số mà vẫn tìm được thương đúng không ?  - GV: Trong ví dụ trên để thực hiện phép chia một số thập phân cho một số thập phân chúng ta đã chuyển về phép chia có dạng như thế nào để thực hiện?  **b) Ví dụ 2:**  - GV nêu yêu cầu : Dựa vào cách đặt tính và thực hiện tính 23,56 : 6,2 các em hãy đặt tính và thực hiện tính  82,55 : 1,27.  - GV gọi một HS trình bày cách tính của mình, nếu HS làm đúng như SGK, GV cho HS trình bày rõ ràng trước lớp và khẳng định cách làm đúng. | - HS nêu : Các cách làm đều có thương là 3,8.  - HS trao đổi và nêu :  - Bỏ dấu phẩy ở 6,2 tức là đã nhân 6,2 với 10.  - Chuyển dấu phẩy của 23,56 sang bên phải một chữ số tức là nhân 23,56 với 10.Vì nhân cả số bị chia và số chia với 10 nên thương không thay đổi.  - Để thực hiện chia một số thập phân cho một số thập phân ta đã chuyển về phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên rồi thực hiện chia.  - 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi và tính vào giấy nháp.  - Một HS trình bày trước lớp. |
| ***c) Quy tắc chia một số thập phân cho một số thập phân.***  - GV hỏi :*Qua cách thực hiện hai phép chia ví dụ, bạn nào có thể nêu cách chia một số thập phân cho một số thập phân ?*  - GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó yêu cầu các em mở SGK và đọc phần quy tắc thực hiện phép chia trong SGK.  **2.3.Luyện tập – thực hành:**  **\*Bài 1:**SGK/ 71: Đặt tính rồi tính.  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài, sau đó yêu cầu HS tự làm bài. Gọi HS làm bài trên bảng.  - GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện tính của mình.  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **\*Bài 2:** SGK/ 71  - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  - Cho HS nêu hướng làm, mời 1 em làm bài trên bảng.  - GV theo dõi và giúp đỡ HS yếu làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét và tuyên dương HS,  **\*Bài 3:** SGK/ 71  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.  - HD HS tìm hướng giải và lưu ý HS: May được mấy m và còn thừa mấy mét?  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lưu ý HS: Còn dư 1,1 tức là 1,1m vải thì không thể may được 1 bộ quần áo  - GV nhận xét và tuyên dương HS. | - 2 HS trình bày trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ xung ý kiến.  - 2 HS đọc trước lớp, HS cả lớp theo dõi và học thuộc quy tắc ngay tại lớp.  - Nêu yêu cầu bài tập.Làm và chữa bài.  19,7,2 5,8 8,2,16 5,2  2 3 2 3,4 3 0 1 1,58  0 4 1 6  0  12,88 0,25 17,40 1,45  0 38 51,52 2 90 12  130 0  50  0  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết 4,5*l* dầu hỏa cân nặng 3,42kg.  - Hỏi 8*l* dầu hỏa cân nặng bao nhiêu kg?  - Tìm 1*l* dầu hỏa nặng bao nhiêu trước.  - Làm và chữa bài.  Bài giải  1lít dầu hoả cân nặng là :  3,42 : 4,5 = 0,76 (kg)  8l dầu hoả cân nặng là :  0,76  8 = 6,08 (kg)  Đáp số : 6,08 kg  - 1 HS nhận xét bài làm của bạn.  - 1 HS đọc đề bài toán.  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở bài tập.  *Bài giải*  Ta có 429,5 : 2,8 = 153 ( dư 1,1m )  Vậy may nhiều nhất được 153 bộ quần áo và còn thừa 1,1m vải.  Đáp số : May 153 bộ thừa 1,1m  - 1 HS nhận xét bài làm của bạn. |

**3. Củng cố – dặn dò:**

**-** Cho hs nhắc lại quy tắc.Nhận xét tiết học, dặn HS học thuộc quy tắc.

----------------------------o0o------------------------

###### SINH HOẠT

1. **Mục tiêu**

Giúp học sinh:

* Nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần qua.
* Đề ra phương hướng phấn đấu trong tuần tới.
* Giáo dục ý thức phê và tự phê cho học sinh.

**II. Chuẩn bị.**

* Ghi chép trong tuần.

**III. Các hoạt động.**

1. Ổn định tổ chức

* Cả lớp hát.

1. Nội dung sinh hoạt.

* Các tổ trưởng nhận xét các ưu, khuyết điểm của các tổ viên trong tổ.
* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần qua.
* Lớp trưởng nhận xét chung, các bạn khác lắng nghe sau đó có ý kiến bổ sung.
* Gv nhận xét, đánh giá tình hình lớp về mọi mặt:

\*Ưu điểm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*Nhược điểm:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Bình xét thi đua các tổ trong tuần:

* Tổ 1:..........
* Tổ 2:..........
* Tổ 3:..........
* Phương hướng phấn đấu trong tuần tới.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

----------------------------o0o------------------------